

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **4373**/SGDDĐT-KHTC

Đồng Nai, ngày **18** tháng 10 năm 2021

V/v xin ý kiến góp ý Tờ trình,
dự thảo Nghị quyết về nội dung,
mức chi cho các kỳ thi, hội thi
lĩnh vực giáo dục đào tạo trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện văn bản số 13019/UBND-KGVX ngày 22 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết lĩnh vực giáo dục đào tạo trình HĐND tỉnh.

Căn cứ văn bản số 587/HĐND-VP ngày 20/10/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ các cơ sở pháp lý và các quy định hiện hành, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo các tài liệu gồm:

- Dự thảo Tờ trình Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Dự thảo Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Báo cáo Thuyết minh Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nhằm bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xem xét, góp ý.

Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo trên trang thông tin điện tử xin ý kiến góp ý theo quy định.

Để kịp báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị quý cơ quan, đơn vị quan tâm cho ý kiến góp ý bằng văn bản và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 05/11/2021**.

Đính kèm:

- Dự thảo Tờ trình;
- Dự thảo Nghị quyết;
- Dự thảo Báo cáo thuyết minh.

Rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC. 

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Đăng Bảo Linh

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành

Căn cứ khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/08/2021 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông đã hướng dẫn “ ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”; bên cạnh đó, tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư cũng quy định “Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Hàng năm, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh thực hiện tổ chức các kỳ thi, hội thi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Kỳ thi trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên; kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện; Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Hội khỏe Phù đồng các cấp.

Để tổ chức các kỳ thi, hội thi trên phải thực hiện chi cho công tác về đề thi, coi thi, chấm thi, thanh tra thi. Do vậy, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Đảm bảo cơ sở pháp lý về chế độ tài chính cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh và tạo kiện thuận lợi cho việc tổ chức các kỳ thi, hội thi trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Việc xây dựng nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tỉnh Đồng Nai.

Nội dung chi, mức chi đảm bảo phù hợp với tính chất, mức độ, nội dung công việc gắn với trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ và phù hợp với mức độ, tính chất của các kỳ thi, hội thi.

Việc xây dựng chính sách đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Nội dung xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại văn bản số /HĐND-VP ngày /10/2021 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự thảo chính sách.

- Nội dung chính sách đã được tổ chức lấy ý kiến của sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình đã được đăng, lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định sự phù hợp về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: Phần căn cứ và phần quyết nghị.

- Phần căn cứ có 16 nội dung.

- Phần quyết nghị gồm 4 điều.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức kỳ thi, hội thi của ngành giáo dục gồm:

a) Các kỳ thi: Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên; kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Các hội thi: Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Hội khỏe Phù đồng các cấp.

c) Công tác bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện;

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan đến công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi các kỳ thi, hội thi

1. Nội dung chi, mức chi công tác tổ chức các kỳ thi theo Phụ lục số 1 đính kèm.

2. Nội dung chi, mức chi cho công tác bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện theo Phụ lục số 2 đính kèm.

3. Nội dung chi, mức chi cho công tác ra đề thi học kỳ tập trung ở các lớp cuối cấp theo Phụ lục số 3 đính kèm.

4. Nội dung chi, mức chi cho hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo Phụ lục số 4 đính kèm.

5. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh, cấp huyện và tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp khu vực, toàn quốc theo Phụ lục số 5 đính kèm.

6. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Phụ lục số 6 đính kèm.

7. Mức thanh toán cho các nội dung chi tại Điều này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi, hội thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách hàng năm bố trí cho ngành giáo dục đào tạo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Thuyết minh xây dựng Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh - Phó CVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định về nội dung, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA....., KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4,

điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.... tháng.... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức kỳ thi, hội thi của ngành giáo dục gồm:

a) Các kỳ thi: Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên; kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Các hội thi: Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Hội khỏe Phù đồng các cấp.

c) Công tác bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện;

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan đến công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi các kỳ thi, hội thi

1. Nội dung chi, mức chi công tác tổ chức các kỳ thi theo Phụ lục số 1 đính kèm.
2. Nội dung chi, mức chi cho công tác bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện theo Phụ lục số 2 đính kèm.
3. Nội dung chi, mức chi cho công tác ra đề thi học kỳ tập trung ở các lớp cuối cấp theo Phụ lục số 3 đính kèm.
4. Nội dung chi, mức chi cho hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo Phụ lục số 4 đính kèm.
5. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh, cấp huyện và tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp khu vực, toàn quốc theo Phụ lục số 5 đính kèm.
6. Nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Phụ lục số 6 đính kèm.
7. Mức thanh toán cho các nội dung chi tại Điều này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi, hội thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách hàng năm bố trí cho ngành giáo dục đào tạo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa kỳ họp thứ..... thông qua ngày.... tháng.... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PT - TH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

PHỤ LỤC SỐ 1
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CÁC KỶ THI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
I	CÔNG TÁC RA ĐỀ THI			Áp dụng đối với kỳ thi vào lớp 10, kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông
1	Ra đề thi đề xuất (tự luận)			
	Đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi vào trường chuyên	Đề	800	
	Đề thi vào lớp 10	Đề	480	
2	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phân biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm			
	Đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi vào trường chuyên	người/ngày	825	Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Đề thi vào lớp 10	người/ngày	675	
	Đề thi nghề phổ thông	người/ngày	225	
3	Tiền công Hội đồng/Ban ra đề thi (lớp 10, chuyên, học sinh giỏi)			Kỳ thi nghề bằng 50%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chủ tịch Hội đồng	người/ngày	825	
	Các Phó chủ tịch	người/ngày	745	
	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	người/ngày	520	
	Phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	người/ngày	210	
II	CÔNG TÁC IN SAO ĐỀ THI			
1	Tiền công cho hội đồng sao in đề thi			Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chủ tịch, Trưởng ban	người/ngày	550	
	Các Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban	người/ngày	495	
	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	người/ngày	385	
	Bảo vệ vòng ngoài	người/ngày	220	
II	CÔNG TÁC COI THI			
1	Chỉ phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi			Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chủ tịch, Trưởng ban	người/ngày	500	
	Các Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban	người/ngày	450	
	Các Trưởng điểm thi	người/ngày	450	
	Các Phó Trưởng điểm thi	người/ngày	405	
	Ủy viên, Thư ký, Giám thị	người/ngày	375	
	Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	người/ngày	250	
III	CÔNG TÁC LÀM PHÁCH			

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Tiền công Hội đồng/Ban làm phách			Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chủ tịch, Trưởng ban	người/ngày	550	
	Các Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban	người/ngày	495	
	Ủy viên, thư ký	người/ngày	385	
	Nhận viên phục vụ, bảo vệ	người/ngày	220	
IV	CÔNG TÁC CHẤM THI			
1	Tiền công chấm bài thi			
	Chấm bài thi tự luận (chấm độc lập 2 vòng)			
	Tốt nghiệp trung học phổ thông	người/ngày	675	số bài chấm (bài/người/ngày/vòng): 40
	Chấm thi học sinh giỏi cấp tỉnh	người/ngày	825	số bài chấm (bài/người/ngày/vòng): 20; mức chi cho kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chấm thi bài thi chuyên vào trường chuyên	người/ngày	825	số bài chấm (bài/người/ngày/vòng): 20
	Thi tuyển sinh lớp 10	người/ngày	525	số bài chấm (bài/người/ngày/vòng): 40
	Thi tốt nghiệp nghề phổ thông			
	- Chấm bài lý thuyết	người/ngày	375	số bài chấm (bài/người/ngày/vòng): 60 bài
	- Chấm bài thực hành	đồng/bài	4,0	
	Chấm bài thi trắc nghiệm	người/ngày	525	
	Chấm thẩm định bài thi tự luận	người/ngày		Bằng 50% mức chi chấm bài tự luận
	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)	người/đợt	300	
2	Tiền công Hội đồng/Ban chấm thi			Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chủ tịch, Trưởng ban	người/ngày	550	
	Các Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban	người/ngày	495	
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	người/ngày	385	
	Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	người/ngày	220	
3	Tiền công hội đồng/Ban phúc khảo			
	Chủ tịch, Trưởng ban	người/ngày	550	Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Các Phó chủ tịch, Phó Trưởng ban	người/ngày	495	
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	người/ngày	385	
	Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	người/ngày	220	
4	Chi tiền công chấm bài phúc khảo			
	Tốt nghiệp trung học phổ thông	người/ngày	340	
	Chấm thi học sinh giỏi cấp tỉnh	người/ngày	415	Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Chấm thi bài thi chuyên vào trường chuyên	người/ngày	415	
	Thi tuyển sinh lớp 10	người/ngày	265	

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
V	CHI CÔNG TÁC THANH TRA			Áp dụng cho thanh tra kiêm nhiệm; trường hợp thanh tra viên chỉ áp dụng cho kỳ thi tổ chức trùng vào thứ 7, chủ nhật
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra trước, trong và sau khi thi			Kỳ thi nghề bằng 60%, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	550	
	- Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	385	
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	468	
VI	CHI BỒI DƯỠNG BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG THI TỈNH			
1	Chi bồi dưỡng Ban chỉ đạo			Áp dụng cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông
	- Trưởng ban	người/ngày	975	
	- Phó Trưởng ban	người/ngày	880	
	- Các ủy viên, thư ký	người/ngày	490	
	- Nhân viên phục vụ	người/ngày	295	
2	Chi bồi dưỡng Hội đồng thi, Ban tổ chức thi			
a)	Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông			
	- Chủ tịch	người/ngày	880	
	- Phó Chủ tịch	người/ngày	790	
	- Các ủy viên	người/ngày	440	
b)	Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, thi học sinh giỏi			Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	- Chủ tịch	người/ngày	615	
	- Phó Chủ tịch	người/ngày	551	
	- Các ủy viên	người/ngày	305	
c)	Kỳ thi nghề phổ thông			
	- Chủ tịch	người/ngày	355	
	- Phó Chủ tịch	người/ngày	320	
	- Các ủy viên	người/ngày	180	
VII	CHI KHÁC			
1	Chi khác của Hội đồng coi thi			
	Chi cho cán bộ trực đề tốt nghiệp THPT tại điểm thi	người/ngày	300	
	Chi lập hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh đầu cấp; thi nghề phổ thông	đồng/hồ sơ	3,5	
	Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi (Thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10, thi nghề)	phòng thi	30	
	Thuê người quét dọn phòng thi của hội đồng thi, điểm thi	ngày/phòng thi	20	
	Văn phòng phẩm phòng thi (danh sách thí sinh, sơ đồ phòng thi, kéo, hồ dán, thẻ đeo...)	phòng thi	50	
	Văn phòng phẩm chung cho hội đồng thi, điểm thi	Hội đồng	300	
	Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng, điểm thi	người/ngày	15	
	Tiền thuốc phòng bệnh bệnh	Hội đồng	450	

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	Giấy thi, giấy nháp		X	(bình quân mỗi thí sinh không quá 3 tờ giấy thi + 3 tờ giấy nháp cho 1 môn thi)
	Băng rôn Hội đồng coi thi, điểm thi	cái	X	Mỗi HĐ 1 cái, thanh toán theo hoá đơn thực tế
	Tiền vận chuyển bài thi về Hội đồng (chấm thi)			Theo thực tế từ hội đồng, điểm thi về Hội đồng (chấm thi)
	Chi tiền ở cho các bộ coi thi có khoảng cách từ nơi công tác đến điểm thi trên 30km (nếu có)			Thanh toán theo chế độ tiền ở theo chế độ công tác phí
2	Chi khác của Hội đồng chấm thi			
	Khớp phách, vào điểm	phòng thi	30	
	Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	người/ngày	15	
	Các biểu mẫu phục vụ chấm thi, thẻ đeo	phòng thi	20	
	Bút bi đồ chấm bài thi	cái/đợt	10	
	Băng rôn Hội đồng chấm thi	cái	X	Mỗi HĐ 1 cái, thanh toán theo hoá đơn thực tế
	Thuê người quét dọn	Hội đồng	200	
	Tiền công bốc vác, vận chuyển bài thi sau khi chấm về Sở	đồng/hội đồng	450	
	Chi thuê, hỗ trợ điện nước cho các đơn vị sử dụng làm khu vực chấm thi			Theo thực tế phát sinh, có hợp đồng, phiếu thu của đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị
	Tiền bốc vác, vận chuyển bài thi từ khu vực chấm thi về khu vực lưu giữ	Đồng/đợt	350	
3	Chi khác hội đồng/Ban in sao			
	Chi thuê máy sao in; máy phát điện dự phòng			Theo thực tế phát sinh, hợp đồng, hóa đơn theo quy định
	Mua giấy; mực, tang xin, bao bì đựng đề thi			Theo thực tế phát sinh, mua sắm theo quy định
	Văn phòng phẩm			Theo thực tế phát sinh
	Chi thuê, hỗ trợ điện nước cho các đơn vị sử dụng làm khu vực sao in			Theo thực tế phát sinh, có hợp đồng, phiếu thu của đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị
4	Tiền ăn các thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi; Hội đồng/Ban in sao; Hội đồng/Ban làm phách phải cách ly			Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện bằng 80%
	Thời gian thực tế làm công tác ra đề thi, in sao, làm phách, chấm thi	người/ngày	285	
	Thời gian cách ly còn lại	người/ngày	190	
5	Chi khác			
	- Xét kết quả thi			
	+ Sơ duyệt	đồng/ phòng thi	8.000	
	+ Duyệt chính thức	đồng/ phòng thi	1.000	
	- Bồi dưỡng thanh quyết toán kỳ thi	đồng/Hồ sơ	500	

PHỤ LỤC SỐ 2

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI BỒI DƯỠNG ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP

(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
	Áp dụng đối với các đội tuyển tập trung bồi dưỡng tại huyện, tỉnh và đi thi quốc gia				
1	Thù lao giáo viên dạy	tiết	190	150	
2	Thời gian tập trung (tối đa, tính theo ngày làm việc)	ngày	45	30	
3	Tiền ăn, giải khát cho học sinh các đội tuyển, dự tuyển trong thời gian tập trung trong và ngoài tỉnh	người/ngày			Theo chế độ công tác phí hiện hành
4	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho học sinh, giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn, tham dự kỳ thi				Theo chế độ công tác phí hiện hành
5	Chi mua nguyên vật liệu, hóa chất và các thiết bị liên quan đến tập huấn, tổ chức kỳ thi chọn học sinh quốc gia				Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp thẩm quyền phê duyệt trong dự toán được giao

PHỤ LỤC SỐ 3
NỘI DUNG, MỨC CHI RA ĐỀ THI HỌC KỲ TẬP TRUNG

(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Ra đề thi			
	- Lớp 5 và lớp 9 (không quá 4 môn)	người/ngày	160	
	- Lớp 12 (không quá 9 môn)	người/ngày	225	
2	Sao in đề thi			
	- Phụ cấp cho các thành viên hội đồng sao in đề thi học kỳ	người/ngày	220	
3	Chi khác			
	Chi thuê máy sao in; giấy; mực			Theo thực tế phát sinh, mua sắm theo quy định
	Chi thuê, hỗ trợ điện nước cho các đơn vị làm địa điểm đặt HĐ sao in (nếu có)			Theo thực tế phát sinh, có hợp đồng
	Tiền nước uống	người/ngày	10	

PHỤ LỤC SỐ 4
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON; GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN LÀM TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH GIỎI.

(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi hội thi (1.000 đồng)				Ghi chú
			Cấp tỉnh		Cấp huyện		
			Hội thi giáo viên cấp tỉnh	Hội thi Tổng phụ trách	Hội thi giáo viên cấp tỉnh	Hội thi Tổng phụ trách	
I	TIỀN CÔNG CHO CÁC CHỨC DANH						
1	Tiền công Ban Tổ chức						
	Trưởng ban	Người/ngày	350	350	280	280	
	Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	315	315	250	250	
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	175	175	140	140	
2	Tiền công Ban ra đề thi						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	x	330	x	265	
	Các Phó chủ tịch	Người/ngày	x	299	x	240	
	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	x	207	x	165	
	Phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	x	84	x	65	
3	Tiền công Ban Giám khảo						
	Trưởng ban	người/ngày	220	220	174	175	
	Các Phó Trưởng ban	người/ngày	200	200	158	160	
	Ủy viên, thư ký	người/ngày	155	155	123	125	
	Phục vụ	người/ngày	90	90	72	70	
II	TIỀN CÔNG CHO GIÁM KHẢO CHẤM THI						
1	Chấm sáng kiến kinh nghiệm						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	x	400	x	320	
	Phó chủ tịch, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng	Người/buổi	x	160	x	128	

S T T	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi hội thi (1.000 đồng)				Ghi chú
			Cấp tỉnh		Cấp huyện		
			Hội thi giáo viên cấp tỉnh	Hội thi Tổng phụ trách	Hội thi giáo viên cấp tỉnh	Hội thi Tổng phụ trách	
	Các thành phần khác tham gia Hội đồng	Người/buổi	x	80	x	65	
2	Chấm thi bài thi kiểm tra năng lực hiểu biết của Tổng phụ trách	bài thi	x	60	x	50	
3	Chấm thực hành, biện pháp, kỹ năng, năng khiếu						
	Chi chấm thực hành tiết dạy của giáo viên, chủ nhiệm lớp giỏi; kỹ năng nghiệp vụ của Tổng phụ trách	Đồng/ bài thi/GK	150	150	120	120	
	Chi chấm trình bày biện pháp của giáo viên, chủ nhiệm lớp giỏi; năng khiếu của Tổng phụ trách	Đồng/ bài thi/GK	105	150	84	120	Bài thi GV giỏi: 30 phút; bài thi tổng phụ trách 45 phút
III	CHI HỖ TRỢ CHO GIÁO VIÊN THAM GIA HỘI THI						
	Hỗ trợ giáo viên xây dựng các biện pháp, thực hiện trình bày các biện pháp; ứng xử, kể chuyện; thực hành kỹ năng, năng khiếu	Bài thi	250	250	200	200	
IV	CHI KHÁC						
	Chi văn phòng phẩm						Thanh toán theo hoá đơn mua thực tế
	Tiền nước uống cho thành viên	người/ngày	10	10	10	10	
	Chi tổng kết hội thi						Theo quy định về chế độ công tác phí, hội nghị
	Hỗ trợ điện nước cho các đơn vị tổ chức	đồng/ĐV					Theo thực tế, có hợp đồng, phiếu thu
	Thẻ đeo cho BGK, BTC (thẻ đeo, dây đeo, bọc nhựa, in ấn)	đồng/người	8	8	8	8	

PHỤ LỤC SỐ 5

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ THAM GIA HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP KHU VỰC, CẤP TOÀN QUỐC

(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
I	HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN					
1	Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ					
	- Thời gian tập luyện	ngày		20	15	
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện	người/ngày		30	20	
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	người/ngày		40	30	
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức	người/ngày		70	60	
	- Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện	người/ngày		60	50	
						Được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.
2	Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ					
	- Ban chỉ đạo, ban tổ chức	người/ngày		65	40	
	- Thành viên các tiểu ban chuyên môn	người/ngày		50	40	
	- Giám sát, trọng tài chính	người/buổi		50	40	
	- Thư ký, trọng tài các môn thi đấu	người/buổi		40	30	
	- Bộ phận y tế	người/buổi		40	30	
	- Lực lượng bảo vệ, trật tự, nhân viên phục vụ	người/buổi		40	30	
3	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPĐ cấp tỉnh (đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông)					
	- Thời gian huấn luyện	ngày			20	Số ngày tối đa
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên trong những ngày huấn luyện, tập huấn	người/ngày			120	
4	Dụng cụ tập luyện					Theo thực tế, thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
5	Tham dự HKPD cấp tỉnh (đối với đoàn của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT)					
	- Tiền ăn của các thành viên trong đoàn:	người/ngày			170	80% mức chi (đội tuyển trẻ huyện) tại Điểm b, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND tỉnh
	- Tiền thuê chỗ ở				x	Thanh toán theo hoá đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi về công tác phí theo quy định hiện hành và chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập
	- Tiền thuê phương tiện đi lại				x	Thanh toán theo hoá đơn thực tế thuê phương tiện
6	Tiền ở của lực lượng trọng tài, giám sát từ các địa phương khác về nơi tổ chức để làm nhiệm vụ					Thanh toán theo hoá đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi theo chế độ công tác phí hiện hành
II	HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC					
1	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPD cấp khu vực và cấp toàn quốc					
	- Thời gian huấn luyện	ngày	30			Số ngày tối đa
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	người/ngày	160			80% mức chi (đội tuyển trẻ cấp tỉnh, ngành) tại Điểm a, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC
	- Tiền thuê nơi ở trong thời gian tập luyện		x			Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
2	Dụng cụ tập luyện					Theo thực tế, thực hiện mua sắm theo quy định hiện hành
3	Chi thi đấu cấp khu vực, toàn quốc					
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	người/ngày	195			80% mức chi (đội tuyển trẻ cấp tỉnh, ngành) tại Điểm a, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC
	- Tiền thuê nơi ở trong thời gian thi đấu	người/ngày	x			Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
	- Các chi phí khác có liên quan (tiền tàu xe, khám sức khỏe, làm thẻ thi đấu, thuốc phòng, ...)		x			Thanh toán theo thực tế phát sinh

PHỤ LỤC SỐ 6

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA HỌC SINH THCS VÀ THPT

(kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Chi Tổ chức hội thi				
a)	Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá khảo nghiệm kết quả đề tài dự thi	Đề tài, dự án	1.050	700	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND
b)	Hợp hội đồng giám khảo				
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	350	245	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND
	Phó Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	315	220	90% cấp trưởng
	Ủy viên, thư ký	người/buổi	210	140	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND
c)	Bồi dưỡng trách nhiệm Ban tổ chức, Ban thư ký				
	Ban Tổ chức	đồng/người/tháng	210	140	70% mức chi tại điểm e, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND. Thời gian tổ chức dưới 15 ngày tính 1/2 tháng, trên 15 ngày tính trọn 1 tháng
	Ban thư ký	đồng/người/tháng	140	105	70% mức chi tại điểm e, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND. Thời gian tổ chức dưới 15 ngày tính 1/2 tháng, trên 15 ngày tính trọn 1 tháng
d)	Văn phòng phẩm, trang trí, thẻ đeo HĐ chấm thi				Theo thực tế phát sinh, hóa đơn, chứng từ đầy đủ
đ)	Giải khát giữa giờ	người/ngày	20	20	Thông tư 40/2017/TT-BTC
e)	Hỗ trợ tác giả để mua sắm vật tư thực hiện dự án				
	Dự án có bản vẽ, mô hình nhỏ và đơn giản	Đề tài, dự án	600	480	
	Dự án có bản vẽ, mô hình lớn và đơn giản	Đề tài, dự án	1.000	800	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
2	Chi thuê chuyên gia, giáo viên để bồi dưỡng đề tài dự thi cấp cao hơn				
	- Số tiết hướng dẫn đề tài	Tiết/Đề tài, dự án	80	80	
	- Mức chi hướng dẫn đề tài, dự án	Đồng/tiết	190	150	
3	Chi khác				theo quy định tại điểm g, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

THUYẾT MINH

Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày 10/2021 của UBND tỉnh)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về việc chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đồng Nai.

II. CÁC KỲ THI, HỘI THI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DO TỈNH TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Các kỳ thi

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên; kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Các hội thi

Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Hội khỏe Phù đồng các cấp.

III. CÁC NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA TỈNH PHẢI THỰC HIỆN TRONG CÁC KỲ THI, HỘI THI

1. Đối với các kỳ thi phối hợp cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông: Thành lập Ban Chỉ đạo thi; Hội đồng thi; tổ chức sao in đề thi; tổ chức coi thi; tổ chức chấm thi; phúc khảo bài thi; tổ chức thanh tra thi.

- Kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia: Thành lập Hội đồng coi thi; tổ chức công tác coi thi; thanh tra thi.

2. Đối với các kỳ thi, hội thi do tỉnh tổ chức

2.1. Các kỳ thi

- Kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên.

Lập Ban tổ chức thi; thực hiện công tác lập hồ sơ dự thi; thực hiện công tác ra đề thi; tổ chức sao in đề thi; tổ chức công tác coi thi; công tác chấm thi; phúc khảo bài thi; công tác thanh tra thi và một số nhiệm vụ khác.

- Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện

Lập Ban tổ chức thi; thực hiện công tác ra đề thi; tổ chức sao in đề thi; tổ chức công tác coi thi; công tác chấm thi; công tác thanh tra thi.

Các địa phương lập đội dự tuyển học sinh giỏi cấp huyện (lớp 9) để bồi dưỡng, tham dự thi cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo lập đội dự tuyển cấp tỉnh để bồi dưỡng dự thi cấp quốc gia.

2.2. Các hội thi

a) Đối với Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp huyện) lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo chấm thi; thực hiện tổ chức hội thi; lựa chọn và công nhận giỏi cấp huyện; lựa chọn các cá nhân xuất sắc tham dự cấp tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp tỉnh) lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo chấm thi; thực hiện tổ chức hội thi; đánh giá và chấm điểm theo quy chế để công nhận giáo viên đạt giỏi cấp tỉnh; tổ chức tổng kết hội thi.

b) Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật học sinh trung học

Sở Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp tỉnh), Phòng Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp huyện) lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo chấm thi; thực hiện tổ chức hội thi; tổ chức tổng kết hội thi.

c) Hội Khỏe Phù đồng cấp huyện, tỉnh, khu vực và toàn quốc

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp huyện) lập Ban Tổ chức, Các tiểu ban có liên quan; thực hiện tổ chức hội thi; lựa chọn đội tuyển của huyện (cấp tiểu học, THCS) để tham gia cấp tỉnh.

Các Trường THPT thực hiện tổ chức hội thao cấp trường để lựa chọn đội tuyển của trường tham dự cấp tỉnh khối THPT.

- Sở Giáo dục và Đào tạo (hội thi cấp tỉnh) lập ban tổ chức thực hiện, các tiểu ban có liên quan; thực hiện tổ chức hội thi; lựa chọn đội tuyển của tỉnh (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) để tham gia hội thi khu vực và toàn quốc.

IV. ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG MỨC CHI CHO CÁC KỲ THI, HỘI THI

1. Nguyên tắc xác định mức chi

- Căn cứ nhiệm vụ, tính chất của các công việc, các khâu trong tổ chức các kỳ thi, hội thi để xác định mức chi phù hợp với nội dung công việc, nhiệm vụ, tính chất công việc.

- Cùng một nội dung công việc, tuy nhiên tính chất công việc phức tạp hơn, đòi hỏi năng lực chuyên môn cao hơn sẽ có mức chi cao hơn.

2. Đề xuất xác định, áp dụng định mức chi cho các nhiệm vụ của các kỳ thi do tỉnh thực hiện

2.1. Tiền công cho các chức danh là thành viên các hội đồng, các ban của hội đồng thi

2.1.1. Đối với tiền công cho các chức danh Ban Chỉ đạo; Ban ra đề thi; Tiền công cho người ra đề thi; tiền công giám khảo chấm bài tự luận.

Trên cơ sở tính chất, mức độ công việc và nhiệm vụ của các chức danh trên; đề xuất áp dụng mức 2 (theo ngày) quy định khoản 3, Điều 3 và khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để xác định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức thi; Ban ra đề thi; Ban chấm thi và chi cho người ra đề thi; giám khảo chấm bài tự luận.

Theo đó, trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH thì mức lương theo ngày đối với mức 2 (khoản 3, Điều 3 và khoản 2, Điều 4) là 1.500.000 đồng/ngày.

a) Đối với các chức danh của Ban Chỉ đạo; Hội đồng thi

Đề nghị áp dụng mức chi cho chức danh Trưởng ban Ban chỉ đạo bằng 65% mức 2 (theo ngày); mức chi cho chức danh Chủ tịch Hội đồng thi bằng 60% mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH; các chức danh còn lại gồm: Phó Trưởng ban, Phó Chủ tịch bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên bằng 50% của cấp trưởng.

b) Đối với các chức danh của Hội đồng/Ban ra đề thi

- Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

Đề nghị áp dụng mức chi cho chức danh Trưởng ban bằng 55% mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ; các chức danh còn lại gồm: chức danh cấp Phó bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên, thư ký bằng 70% của cấp trưởng; các chức danh phục vụ, bảo vệ bằng 40% mức chi của cấp trưởng.

- Kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông: Bằng 50% mức chi của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

c) Đối với Tiền công cho cán bộ ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phản biện và có kèm theo đáp án, biểu điểm)

- Ra đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh, đề thi vào trường chuyên: bằng 55% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4).

- Ra đề thi cho các kỳ thi tuyển lớp 10: bằng 45% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4).

- Ra đề thi cho các kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông: bằng 15% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4).

- Ra đề thi học kỳ tập trung cho các lớp cuối cấp: bằng 15% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4).

d) Đối với tiền công cho cán bộ trực tiếp chấm thi (bài thi tự luận)

- Chấm bài thi chuyên vào trường chuyên; thi học sinh giỏi cấp tỉnh (huyện): bằng 55% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4). Định mức bài chấm: bài/giáo viên/ngày/vòng là 20 bài.

- Chấm bài kỳ thi tốt nghiệp THPT: bằng 45% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4). Định mức bài chấm: bài/giáo viên/ngày/vòng là 40 bài.

- Chấm thi tuyển lớp 10: bằng 35% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4). Định mức bài chấm: bài/giáo viên/ngày/vòng là 40 bài.

- Chấm thi tốt nghiệp nghề phổ thông (lý thuyết): bằng 25% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4). Định mức bài chấm: bài/giáo viên/ngày/vòng là 60 bài.

đ) Chấm bài thi trắc nghiệm

Bằng 35% mức 2 (theo ngày) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4).

2.1.2. Tiền công đối với các chức danh của Hội đồng/Ban in sao đề thi; Hội đồng/Ban Chấm thi; Hội đồng/Ban coi thi; Hội đồng/Ban làm phách; Hội đồng/Ban phúc khảo

Trên cơ sở tính chất, mức độ công việc và nhiệm vụ của các chức danh trên; đề xuất áp dụng mức 3 (theo ngày) quy định khoản 3, Điều 3 và khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để xác định mức chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban in sao đề thi; Hội đồng/Ban coi thi; Hội đồng/Ban làm phách; Hội đồng/Ban phúc khảo.

Theo đó, trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH thì mức lương theo ngày đối với mức 3 (khoản 3, Điều 3 và khoản 2, Điều 4) là 1.000.000 đồng/ngày.

a) Đối với các chức danh của Hội đồng/Ban in sao đề thi; Hội đồng/Ban Chấm thi; Hội đồng/Ban làm phách; Hội đồng/Ban phúc khảo

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

Đề nghị áp dụng mức chi cho chức danh Trưởng ban bằng 55% mức mức 3 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH; các chức danh còn lại gồm: chức danh cấp Phó bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên bằng 70% của cấp trưởng; các chức danh phục vụ, bảo vệ bằng 40% mức chi của cấp trưởng.

- Kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông: bằng 60% mức chi cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

c) Đối với các chức danh của Hội đồng/Ban coi thi

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

Đề nghị áp dụng mức chi cho chức danh Trưởng ban bằng 50% mức mức 3 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH; các chức danh còn lại gồm: chức danh cấp Phó bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên bằng 70% của cấp trưởng; các chức danh phục vụ, bảo vệ bằng 50% mức chi của cấp trưởng.

- Kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông: bằng 60% mức chi cho Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

2.2. Tiền công cho giáo viên bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi của tỉnh

Đề nghị áp dụng bằng 100% theo mức 1 (theo giờ) quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH (khoản 1 Điều 3 và khoản 3 Điều 4).

Theo đó, trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH thì mức lương theo giờ ở mức 1 (khoản 1, Điều 3 và khoản 3, Điều 4) là 250.000 đồng/giờ.

Với thời lượng dạy 1 tiết = 45 phút thì tiền công giáo viên bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi của tỉnh là 188.000 đồng/tiết, làm tròn là :190.000 đồng/tiết (250.000 x45/60).

3. Đề xuất xác định, áp dụng định mức chi cho các nhiệm vụ của các hội thi

a) Đối với Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi.

Tiền công chi cho ban tổ chức, cho cho ban giám khảo đề xuất áp dụng bằng 50% mức chi cho các kỳ thi của tỉnh.

Riêng tiền công chấm bài đề nghị tăng thêm 50% so với mức chi hiện hành.

b) Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật học sinh trung học

Đề xuất áp dụng bằng 70% mức chi quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

c) Hội khỏe Phù đồng các cấp trên địa bàn tỉnh

Đề xuất áp dụng bằng 80% mức chi quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày ngày 06 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về việc chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai; 80% mức chi (đội tuyển trẻ huyện) tại Điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đồng Nai và 80% mức chi (đội tuyển trẻ cấp tỉnh, ngành) tại Điểm a, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

V. SỰ PHÙ HỢP CỦA MỨC CHI ĐỀ XUẤT

1. Đối với mức chi cho các kỳ thi

1. 1. Mức chi đề xuất phù hợp với tính chất, mức độ quan trọng của công việc, nhiệm vụ trong công tác tổ chức thi

a) Đối với công tác của Ban chỉ đạo (kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông), Ban ra đề thi, công tác ra đề thi, công tác chấm thi

Công tác chỉ đạo kỳ thi là rất quan trọng, đảm bảo kỳ thi thực hiện theo đúng quy chế; là kênh chủ yếu để đưa ra công tác chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức kỳ thi trên địa bàn tỉnh. Thành viên của Ban chỉ đạo là lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở ngành liên quan và lãnh đạo UBND các huyện, thành phố.

Đối với công tác ra đề thi, đây là công đoạn phức tạp, rất quan trọng trong công tác tổ chức của các kỳ thi. Công tác ra đề thi đòi hỏi phải trung tập, điều động những giáo viên, cán bộ công chức có thâm niên công tác, có trình độ và năng lực để thực hiện công tác ra đề thi nhằm đảm bảo việc ra đề thi phù hợp, đúng quy định và đánh giá được năng lực học sinh, lựa chọn được học sinh theo mục đích của các kỳ thi. Công tác ra đề thi đòi hỏi cách ly cán bộ ra đề và các cán bộ có liên quan.

Công tác chấm thi đòi hỏi phải trung tập, điều động những giáo viên có thâm niên công tác, có trình độ và năng lực để thực hiện công tác này.

Do vậy, tiền công cho các chức danh của Ban Chỉ đạo, Ban ra đề thi, tiền công cho giáo viên ra đề thi, giáo viên trực tiếp chấm thi đề xuất thực hiện theo

quy định tại mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. (1.500.000 đồng/người/ngày).

Trong đó, tiền công cho Ban chỉ đạo bằng 65% mức 2 (theo ngày); tiền công cho Ban ra đề thi bằng 55% mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

Đối với tiền công cho giáo viên ra đề thi, do mức độ đề thi của thi vào trường chuyên, thi học sinh giỏi có độ khó, phức tạp hơn so với thi tuyển sinh đầu cấp nên tiền công cho giáo viên ra đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh, đề thi vào trường chuyên sẽ cao hơn so với tiền công ra đề thi tuyển sinh đầu cấp. Cụ thể, mức chi tiền công đề xuất cho giáo viên ra đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh, đề thi vào trường chuyên là 55% mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH; mức chi tiền công đề xuất cho giáo viên ra đề thi tuyển sinh đầu cấp bằng 45% mức 2 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

Đối với tiền công cho giám khảo chấm thi, tùy tính chất, mức độ của các kỳ thi mà bài thi của thí sinh sẽ có mức độ phức tạp riêng nên mức tiền công chi cho cán bộ chấm thi cũng sẽ khác nhau. Mức độ khó tăng dần từ bài thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp trung học phổ thông và cuối cùng là kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, bài thi vào trường chuyên.

Căn cứ tính chất trên, mức tiền công chi cho giám khảo chấm bài thi chuyên vào trường chuyên; thi học sinh giỏi cấp tỉnh bằng 55% mức 2 (theo ngày); chấm thi kỳ thi THPT: bằng 45% mức 2 ; Chấm thi tuyển lớp 10: bằng 35% mức 2 (theo ngày) quy định khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH

b) Đối với các chức danh của Ban In sao đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Làm phách, Ban Phức khảo

Đối với tiền công cho các chức danh của công tác in sao, công tác coi thi, công tác chấm thi, làm phách, phức khảo do tính chất, mức độ công việc nên đề xuất áp dụng theo mức 3 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH. (1.000.000 đồng/người/ngày).

- Đối với công tác in sao, công tác chấm thi, làm phách, phức khảo do tính chất công việc, có những khâu phải thực hiện cách ly tập trung nên đề xuất áp dụng cấp trưởng bằng 55% mức mức 3 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH; các chức danh còn lại gồm: chức danh cấp Phó bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên, thư ký bằng 70% của cấp trưởng; các chức danh phục vụ, bảo vệ bằng 40% mức chi của cấp trưởng.

- Đối với công tác coi thi, do tính chất, mức độ công việc nên đề xuất áp dụng bằng đối với cấp trưởng bằng 50% mức 3 (theo ngày) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH; các chức danh còn lại gồm: chức danh cấp Phó bằng 90% mức chi của cấp trưởng; các chức danh ủy viên, thư ký bằng 70% của cấp trưởng; các chức danh phục vụ, bảo vệ bằng 40% mức chi của cấp trưởng

c) Đối với công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi

Đây là công tác đòi hỏi phải bố trí đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cực giỏi, có thâm niên công tác lâu năm và có kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, bồi dưỡng đội dự tuyển học sinh giỏi của tỉnh

Do vậy, đề xuất áp dụng mức chi bằng 100% mức 1 (theo giờ) quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (250.000 đồng/giờ/người)

1.2. Mức chi đề xuất phù hợp với quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC

Mức chi đề xuất chiếm tỷ lệ từ 55% đến 60% mức chi quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BLĐTBXH. Đây là tỷ lệ ở mức trung bình, phù hợp với tính chất của các kỳ thi và đặc thù cán bộ, giáo viên tham gia các kỳ thi đã được hưởng lương từ ngân sách.

1.3. Mức chi có tỷ lệ tăng phù hợp so với mức chi hiện hành

Mức chi hiện hành được thực hiện dựa trên mức chi tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Mức chi đề xuất tăng từ 50% đến 100% so với mức chi hiện hành (theo bảng so sánh kèm theo).

Qua gần 10 năm thực hiện, mức tăng trên là phù hợp với mức tăng bình quân thấp nhất 5%/năm và tăng cao nhất là 10%/năm.

1.4. Mức chi đảm bảo khuyến khích được cán bộ, giáo viên an tâm thực hiện công tác, nhiệm vụ được giao trong các kỳ thi

Các kỳ thi phần nhiều được tổ chức trong thời gian hè, là thời gian giáo viên được nghỉ phép theo quy định. Tuy nhiên, với trách nhiệm được giao, giáo viên phải hy sinh các ngày nghỉ để thực hiện nhiệm vụ, do vậy, cần có mức hỗ trợ, bồi dưỡng tương xứng để họ an tâm thực thi nhiệm vụ.

(chi tiết theo phụ lục số 1 gửi kèm)

2. Đối với các hội thi

a) Đối với Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi.

Do hội thi không có hướng dẫn về nội dung tài chính, tuy nhiên do công tác tổ chức có những khâu, công đoạn tương tự như công tác tổ chức các kỳ thi nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021, đề xuất nội dung chi bằng 40% mức chi của các kỳ thi.

(chi tiết theo phụ lục số 2 gửi kèm)

b) Đối với Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật học sinh trung học

Hiện tỉnh đã có Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Với tính chất cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật học sinh trung học của tỉnh đề xuất cho phép vận dụng bằng 70% mức chi của Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND.

(chi tiết theo phụ lục số 3 gửi kèm)

c) Hội khỏe Phù đồng các cấp trên địa bàn tỉnh

Hiện tỉnh đã có Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về việc chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đồng Nai.

Với tính chất Hội khỏe Phù đồng các cấp trên địa bàn, đề xuất cho phép vận dụng bằng 70% mức chi của Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về việc chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Đồng Nai

(chi tiết theo phụ lục số 4 gửi kèm)

VI. DỰ KIẾN KINH PHÍ TĂNG THÊM KHI TĂNG CÁC MỨC CHI

Trên cơ sở mức chi tăng lên, dự kiến kinh phí tăng cho các kỳ thi, hội thi so với mức chi hiện hành như sau:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Kỳ thi tốt nghiệp THPT | : tăng 5,4 tỷ đồng |
| - Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp (lớp 10 và chuyên) | : tăng 4,9 tỷ đồng |
| - Kỳ thi học sinh giỏi | : tăng 282 triệu đồng |

- Kỳ thi nghề phổ thông : tăng 400 triệu

- Hội khỏe Phù đồng (khu vực và toàn quốc) : tăng 2,65 tỷ

Tổng cộng kinh phí tăng hàng năm của các kỳ thi : 13,6 tỷ đồng/năm.

Riêng các hội thi còn lại do quy mô không lớn, tổ chức theo chu kỳ 4 năm 1 lần nên kinh phí tăng hàng năm không đáng kể.

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh xây dựng các nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính gửi HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

SO SÁNH, THUYẾT MINH MỨC CHI ĐỀ XUẤT CỦA CÁC KỲ THI, HỘI THI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

[illegible]

[illegible]

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất (1.000 đ)		Mức chi hiện hành (1000 đồng)					Tỷ lệ mức chi đề xuất so với mức chi hiện hành					Cơ sở đề xuất
			Các kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh lớp 10, học sinh giỏi	Kỳ thi nghề phổ thông	Kỳ thi tốt nghiệp THPT	Kỳ thi tuyển vào 10 và chuyên	Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Kỳ thi nghề phổ thông	Bồi dưỡng học sinh giỏi	Kỳ thi tốt nghiệp THPT	Kỳ thi tuyển vào 10 và chuyên	Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Kỳ thi nghề phổ thông	Bồi dưỡng học sinh giỏi	
	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	người/ngày	385												70% mức của cấp trưởng
	Bảo vệ, phục vụ	người/ngày	220												40% mức của cấp trưởng
d)	Tiền công chăm phúc khảo bài thi														
	Bài thi Tốt nghiệp trung học phổ thông	người/ngày	340		160					212,2%					50% chấm bài thi tự luận
	Bài thi học sinh giỏi cấp tỉnh	người/ngày	415				200					207,3%			50% chấm bài thi tự luận
	Bài thi chuyên vào trường chuyên	người/ngày	415			130					318,8%				50% chấm bài thi tự luận
	Bài thi tuyển sinh lớp 10	người/ngày	265			130					203,5%				50% chấm bài thi tự luận
	Bài lý thuyết Thi tốt nghiệp nghề phổ thông	người/ngày		190											
6	Tiền công Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức														
	Ban chỉ đạo														
	- Trưởng ban	người/ngày	975		350					278,6%					70% mức 2 (theo ngày) thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH
	- Phó Trưởng ban	người/ngày	880		315					279,2%					90% mức của cấp trưởng
	- Các ủy viên, thư ký	người/ngày	490		280					174,8%					50% mức của cấp trưởng
7	Mức chi bồi dưỡng đội tuyển dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh														
	Thù lao giáo viên dạy	tiết	190						150					126%	100% mức 1 (theo giờ) thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH
	Thời gian tập trung (tối đa, tính theo ngày làm việc)	ngày	45						45					100%	
	Tiền ăn, giải khát cho học sinh các đội tuyển, dự tuyển trong thời gian tập trung trong và ngoài tỉnh	người/ngày	190						120					158%	Theo chế độ tiền ăn tại Thông tư 40/2017/TT-BTC (quy định tại khoản 6, Điều 8 Thông tư 69/2021/TT-BTC)

PHỤ LỤC SỐ 2
THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT MỨC CHI

HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON; GIÁO VIÊN DẠY GIỎI, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG; HỘI THI GIÁO VIÊN LÀM TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH GIỎI.

(kèm theo Thuyết minh Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

S T T	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi đề xuất (1.000 đồng)		Mức chi hiện hành (1.000 đồng)		Ghi chú
			Hội thi giáo viên	Hội thi Tổng phụ trách	Hội thi giáo viên	Hội thi Tổng phụ trách	
I	TIỀN CÔNG CHO CÁC CHỨC DANH						
1	Tiền công Ban Tổ chức						
	Trưởng ban	Người/ngày	354	354	40	40	40% mức chi kỳ thi tốt nghiệp
	Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	316	316	40	40	40% mức chi kỳ thi tốt nghiệp
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	176	176	40	40	40% mức chi kỳ thi tốt nghiệp
2	Tiền công Ban ra đề thi						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	x	330		180	40% mức chi Ban ra đề thi các kỳ thi
	Các Phó chủ tịch	Người/ngày	x	299		170	40% mức chi Ban ra đề thi các kỳ thi
	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	x	207		150	40% mức chi Ban ra đề thi các kỳ thi
	Phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	x	84		70	40% mức chi Ban ra đề thi các kỳ thi
3	Tiền công Ban Giám khảo						
	Trưởng ban	người/ngày	220	220	190	190	40% mức chi Ban chấm thi các kỳ thi
	Các Phó Trưởng ban	người/ngày	197	197	170	170	40% mức chi Ban chấm thi các kỳ thi
	Ủy viên, thư ký	người/ngày	156	156	140	140	40% mức chi Ban chấm thi các kỳ thi
	Phục vụ	người/ngày	92	92	70	70	40% mức chi Ban chấm thi các kỳ thi
II	TIỀN CÔNG CHO GIÁM KHẢO CHẤM THI						
1	Chăm sóc kiến kinh nghiệm						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	x	400			70% mức chi tại điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 161/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai
	Phó chủ tịch, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng	Người/buổi	x	160			70% mức chi tại điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 161/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai

S T T	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi đề xuất (1.000 đồng)		Mức chi hiện hành (1.000 đồng)		Ghi chú
			Hội thi giáo viên	Hội thi Tổng phụ trách	Hội thi giáo viên	Hội thi Tổng phụ trách	
	Các thành phần khác tham gia Hội đồng	Người/buổi	x	80			70% mức chi tại điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 161/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai
2	Chấm thi bài thi kiểm tra năng lực hiểu biết của Tổng phụ trách	bài thi	x	60		40	
3	Chấm thực hành, biện pháp, kỹ năng, năng khiếu						
	Chi chấm thực hành tiết dạy của giáo viên, chủ nhiệm lớp giỏi; kỹ năng nghiệp vụ của Tổng phụ trách	Đồng/bài thi/GK	150	150	100	100	
	Chi chấm trình bày biện pháp của giáo viên, chủ nhiệm lớp giỏi; năng khiếu của Tổng phụ trách	Đồng/bài thi/GK	105	150	100	100	
III	CHI HỖ TRỢ CHO GIÁO VIÊN THAM GIA HỘI THI						
	Hỗ trợ giáo viên xây dựng các biện pháp, thực hiện trình bày các biện pháp; ứng xử, kể chuyện; thực hành kỹ năng, năng khiếu	Bài thi	250	250	200	200	
IV	CHI KHÁC						
	Chi văn phòng phẩm						Thanh toán theo hoá đơn mua thực tế
	Tiền nước uống cho thành viên	người/ngày	10	10	5	5	
	Chi tổng kết hội thi						Theo quy định về chế độ công tác phí, hội nghị Theo thực tế, có hợp đồng, phiếu thu
	Hỗ trợ điện nước cho các đơn vị tổ chức	đồng/ĐV					
	Thẻ đeo cho BGK, BTC (thẻ đeo, dây đeo, bọc nhựa, in ấn)	đồng/người	8	8			

PHỤ LỤC SỐ 3
SO SÁNH, THUYẾT MINH MỨC CHI HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
(kèm theo Thuyết minh Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất (1.000 đồng)		Mức chi đề xuất (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Chi Tổ chức hội thi						
a)	Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá khảo nghiệm kết quả đề tài dự thi	Đề tài, dự án	1.050	700	800	600	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND
b)	Hợp hội đồng giám khảo						
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	350	245	200	160	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND
	Ủy viên, thư ký	người/buổi	210	140	150	120	70% mức chi tại điểm d, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND
c)	Bồi dưỡng trách nhiệm Ban Tổ chức, Ban thư ký						
	- Ban Tổ chức	đồng/ người/tháng	210	140			70% mức chi tại điểm e, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND. Thời gian tổ chức dưới 15 ngày tính 1/2 tháng, trên 15 ngày tính trọn 1 tháng
	- Ban thư ký	đồng/ người/tháng	140	105			70% mức chi tại điểm e, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND. Thời gian tổ chức dưới 15 ngày tính 1/2 tháng, trên 15 ngày tính trọn 1 tháng
d)	Văn phòng phẩm, trang trí, thẻ đeo HD chấm thi						Theo thực tế phát sinh, hóa đơn, chứng từ đầy đủ
đ)	Giải khát giữa giờ	người/ngày	20	20	5	5	Thông tư 40/2017/TT-BTC
e)	Hỗ trợ tác giả để mua sắm vật tư thực hiện dự án						
	Dự án có bản vẽ, mô hình nhỏ và đơn giản	Đề tài, dự án	600	480	400	320	Theo thực tế để hỗ trợ mua sắm vật tư thực hiện dự án
	Dự án có bản vẽ, mô hình lớn và đơn giản	Đề tài, dự án	1.000	800	800	640	Theo thực tế để hỗ trợ mua sắm vật tư thực hiện dự án
2	Chi thuê chuyên gia, giáo viên để bồi dưỡng đề tài dự thi cấp cao hơn						
	- Số tiết hướng dẫn đề tài	Tiết/ Đề tài, dự án	80	50	80	50	Hỗ trợ để bồi dưỡng các dự án thi cấp cao hơn
	- Mức chi hướng dẫn đề tài, dự án	Đồng/tiết	190	130	150	120	Hỗ trợ để bồi dưỡng các dự án thi cấp cao hơn
3	Chi khác						Theo quy định tại điểm g, khoản 3 Điều 1 (cấp tỉnh và cấp huyện) Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND

PHỤ LỤC SỐ 4
SO SÁNH, THUYẾT MINH MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
VÀ THAM GIA HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP KHU VỰC, CẤP TOÀN QUỐC
(kèm theo Thuyết minh Xây dựng nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi, hội thi lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất (1.000 đồng)			Mức chi hiện hành (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp KV, Quốc	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
I	HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN								
1	Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ								
	- Thời gian tập luyện	ngày		20	15	20	15		
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện	người/ngày		30	20	30	20		Điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	người/ngày		40	30	40	30		Điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức	người/ngày		70	60	70	60		Điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện	người/ngày		60	50	60	50		Điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
2	Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ								Được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.
	- Ban chỉ đạo, ban tổ chức	người/ngày		65	40	65	40		80% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Thành viên các tiểu ban chuyên môn	người/ngày		50	40	50	40		80% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Giám sát, trọng tài chính	người/buổi		50	40	50	40		80% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Thư ký, trọng tài các môn thi đấu	người/buổi		40	30	40	30		80% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Bộ phận y tế	người/buổi		40	30	40	30		90% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
	- Lực lượng bảo vệ, trật tự, nhân viên phục vụ	người/buổi		40	30	40	30		90% Điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND tỉnh
3	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPD cấp tỉnh (đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học								

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi đề xuất (1.000 đồng)			Mức chi hiện hành (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp KV, Quốc	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
	phổ thông)								
	- Thời gian huấn luyện	ngày			20		20		Số ngày tối đa
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên trong những ngày huấn luyện, tập huấn	người/ngày			120		70		80% mức chi (đội tuyển trẻ huyện) tại Điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND tỉnh
4	Dụng cụ tập luyện								Thanh toán theo hoá đơn mua thực tế và thực hiện đấu thầu nếu phải đấu thầu)
5	Tham dự HKPD cấp tỉnh (đối với đoàn của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT)								
	- Tiền ăn của các thành viên trong đoàn:	người/ngày			170		130		80% mức chi (đội tuyển trẻ huyện) tại Điểm b, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND tỉnh
	- Tiền thuê chỗ ở				x		x		Thanh toán theo hoá đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi về công tác phí theo quy định hiện hành và chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập
	- Tiền thuê phương tiện đi lại				x		x		Thanh toán theo hoá đơn thực tế thuê phương tiện
6	Tiền ở của lực lượng trọng tài, giám sát từ các địa phương khác về nơi tổ chức để làm nhiệm vụ								Thanh toán theo hoá đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi theo chế độ công tác phí hiện hành
II	HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG CẤP KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC								
1	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPD cấp khu vực và cấp toàn quốc								
	- Thời gian huấn luyện	ngày	30				30		Số ngày tối đa
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	người/ngày	160				90		80% mức chi (đội tuyển huyện) tại Điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND tỉnh
	- Tiền thuê nơi ở trong thời gian tập luyện		x						Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
2	Dụng cụ tập luyện								Thanh toán theo hoá đơn mua thực tế và thực hiện đấu thầu nếu phải đấu thầu)
3	Chi thi đấu cấp khu vực, toàn quốc								
	- Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	người/ngày	195				150		80% mức chi (đội tuyển huyện) tại tại Điểm b, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND tỉnh
	- Tiền thuê nơi ở trong thời gian thi đấu	người/ngày	x				x		Thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
	- Các chi phí khác có liên quan (tiền tàu xe, khám sức khỏe, làm thẻ thi đấu, thuốc phòng, ...)		x				x		Thanh toán theo thực tế phát sinh